

Máy in HP DesignJet T950 36 inch



Trải nghiệm in A3 – A1 hiệu suất nhất thế giới giúp tăng năng suất¹



*Hình ảnh sản phẩm có thể khác với sản phẩm thực tế

HIỆU SUẤT NHẤT¹ – Tiết kiệm thời gian, thực hiện được nhiều lệnh in hơn

- Thu bản in nhanh và đơn giản – ngăn xếp chống cố sức chứa lên đến 40 trang phẳng giúp gom dễ dàng.²
- Giải pháp đa năng – in liền mạch các lệnh in A3 với khay nhả và khay nạp tích hợp, sắp xếp trang theo kích thước.
- Triển khai dự án với tốc độ in cao, giấy cuộn 300 ft và chất lượng hình ảnh cao với mực HP Flex Tech.

KẾT NỐI – Làm việc an toàn gần như từ mọi nơi

- Đơn giản hóa việc in ấn với các giải pháp HP Click Print mỗi - Tiết kiệm thời gian với tính năng xem trước khi in.³
- Bảo vệ máy in và dữ liệu trước các mối đe dọa một cách dễ dàng nhờ giải pháp bảo mật HP Wolf Pro.
- Làm chủ mọi công việc với ứng dụng HP⁴ – quản lý thiết bị và in từ hầu hết mọi nơi bằng điện thoại di động hoặc máy tính bảng.

VƯỢN XA HƠN – Đáp ứng cả nhu cầu làm việc và bảo vệ môi trường

- Nâng cao các mục tiêu bảo vệ môi trường – máy in được sản xuất từ ít nhất 35% nhựa tái chế⁵ và vật tư có thể tái chế⁶.
- Hãy đầu tư một máy in về mạnh mẽ và nhỏ gọn, có thiết kế bền bỉ.
- Tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu mực thải – sử dụng tính năng tự động lên lịch bật/tắt máy in và giảm hiệu quả lượng mực bảo dưỡng định kỳ.

Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực có chip HP mới hoặc được sử dụng lại, và máy in sử dụng các biện pháp bảo mật động để chặn các hộp mực sử dụng chip không phải của HP. Cập nhật phần mềm điều khiển định kỳ sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp này và chặn các hộp mực đã hoạt động trước đó. Chip HP tái sử dụng cho phép sử dụng hộp mực tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại. Xem thêm tại: <http://www.hp.com/learn/ds>

Chú thích trong phần nhấn tin

¹ Máy in HP DesignJet T950 có tốc độ nhanh hơn đối thủ cạnh tranh chính: Nhanh hơn 44% so với đối thủ cạnh tranh A và 43% so với đối thủ cạnh tranh B về hiệu suất đầu cuối, bao gồm các hoạt động chuẩn bị lệnh bằng phần mềm in, xử lý, in và gom bản in. Thử nghiệm do Sogeti thực hiện vào tháng 4 năm 2023. Báo cáo thử nghiệm chi tiết được cung cấp theo yêu cầu.

² Dựa trên kết quả thử nghiệm bằng giấy thường, khổ A1 và cấu hình tiêu chuẩn. Công suất in nhiều phụ thuộc vào loại giấy, tệp in và điều kiện xung quanh.

³ In ấn bằng HP One-click với phần mềm HP Click. Phần mềm HP Click chỉ tương thích với mực in HP chính hãng. Áp dụng cho các tệp PDF, JPEG, TIFF, DWF và HP-GL/2.

⁴ Yêu cầu tải về ứng dụng HP tại <https://www.hp.com/go/mobileprinting>. Một số tính năng chỉ có bằng tiếng Anh và có thể khác nhau tùy theo quốc gia/kiểu máy in, cũng như giữa ứng dụng trên máy tính và trên thiết bị di động. HP có quyền tính phí sử dụng chức năng được hỗ trợ qua ứng dụng HP. Yêu cầu khả năng truy cập Internet và có thể không được hỗ trợ ở tất cả các quốc gia. Cần có tài khoản HP để dùng được đầy đủ chức năng. Danh sách hệ điều hành được hỗ trợ có sẵn trên cửa hàng ứng dụng.

⁵ Hàm lượng %RCP được công bố dựa trên số lượng và trọng lượng của các bộ phận được làm bằng nhựa RCP trên tổng số bộ phận bằng nhựa.

⁶ Tính sẵn có của chương trình có thể khác nhau. Xem <https://www.hp.com/go/recycle>

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/designjet-t950>



Bảng dữ liệu

Thông số kỹ thuật

In	
Tốc độ in	21 giây/trang A1, 120 bản in A1/giờ ¹
Độ phân giải in	Tối đa 2400 x 1200 dpi được tối ưu hóa
Công nghệ	Máy in phun nhiệt HP
Lỗ (cuộn)	5 x 5 x 5 x 5 mm
Lỗ (tờ)	5 x 5 x 5 x 5 mm
Loại mực	Gốc bột màu (C, M, Y, mK)
Hộp/Chai mực in, số	4 (C, M, Y, mK)
Thể tích hộp/chai mực in được cung cấp	300 ml, 130 ml
Giọt mực	6 pl (C, M, Y); 12,6 pl (mK)
Đầu in	1 (C, M, Y, mK)
Kim phun đầu in	1376 mỗi màu; Tổng cộng 5504
Độ chính xác đồng	±0,1% ²
Chiều rộng đồng tối thiểu	0,02 mm (qua trình điều khiển raster)
Mật độ quang học tối đa	Tối thiểu 15 L*/1,7 D ³
Giấy ảnh media	
Biển hiệu	Bản vẽ nét; Bản kết xuất đồ họa; Bản thuyết trình; Bản đồ; Áp phích
Xử lý	Khay nạp giấy tờ, khay nạp giấy cuộn, khay nạp giấy mặt trước (công suất 100 tờ), ngăn sắp giấy tờ (công suất 50 tờ ⁴), ngăn xếp chống (công suất 40 tờ ⁴), máy cắt hướng ngang tự động
Cuộn	Cuộn giấy ảnh media: 1; Kích cỡ cuộn: 369 đến 914 mm; Trọng lượng cuộn tối đa: 13 kg; Đường kính cuộn tối đa: 140 mm;
Chiều rộng tối đa của giấy ảnh media	
Kích cỡ tờ	Khay nạp mặt trước: 210 x 279 đến 305 x 457 mm; Nạp giấy thủ công: 210 x 279 đến 914 x 1676 mm
Tờ tiêu chuẩn	Khay nạp: A4, A3; Nạp giấy thủ công: A4, A3, A2, A1, A0
Trọng lượng Giấy ảnh Media được Khuyến nghị	60 đến 280 g/m ² (nạp giấy cuộn/thủ công); 64 đến 220 g/m ² (khay nạp mặt trước)
Chiều dày	Lên đến 0,3 mm
Loại giấy in	Giấy bond và giấy trắng phủ (giấy bond, giấy trắng phủ, giấy trắng phủ có trong lượng nặng, giấy thường, giấy trắng sáng, bản thiết kế), giấy kỹ thuật (giấy can tự nhiên), phim (trong, mờ), giấy ảnh (giấy ảnh thể bóng satin, giấy ảnh thể sáng bóng), giấy có keo dính sẵn (mờ/sáng bóng dính, polypropylene sáng bóng dính), Polypropylene (mờ)
Trình điều khiển nhúng	
Bộ nhớ	1 GB
Ổ cứng	Không có
Lưu trữ lệnh	Hàng đợi in lại 2,7 GB
Ngôn ngữ in bản địa	TIFF, JPEG, URF, PDF, HP-GL/2, HP-RTL, CALS G4
Khả năng kết nối	
Giao diện	Gigabit Ethernet (1000Base-T), Wi-Fi 802.11b/g/n
Đường dẫn in	Wi-Fi Direct, in từ xa, Ứng dụng HP Click, Trình điều khiển HP Click dành cho Windows 11, Apple AirPrint và ứng dụng HP cho thiết bị Android và iOS, trình điều khiển máy in dành cho Windows và macOS, hỗ trợ in cho Chrome OS

Thông tin đặt hàng

Sản phẩm	
2Y9H1A	Máy in HP DesignJet T950 36 inch
Phụ kiện	
7F2C8A	Trực HP DesignJet 36 inch
CN538A	Bộ chuyển đổi lõi HP DesignJet 3 inch
Mực in	
498N0A	Bộ thay đầu in cho máy in HP 739 DesignJet
498N5A	Hộp mực DesignJet màu lục lam HP 738 130 ml
498N6A	Hộp mực DesignJet màu hồng tím HP 738 130 ml
498N7A	Hộp mực DesignJet màu vàng HP 738 130 ml
498P2A	Hộp mực DesignJet màu đen HP 738B 130 ml
498P6A	Hộp mực DesignJet màu đen HP 738B 300 ml
676M6A	Hộp mực DesignJet màu lục lam HP 738 300 ml
676M7A	Hộp mực DesignJet màu hồng tím HP 738 300 ml
676M8A	Hộp mực DesignJet màu vàng HP 738 300 ml

Đã kích hoạt in từ xa	Có
In nhiều kích thước bằng một cú nhấp	Có
Trình điều khiển	
Trình điều khiển raster dành cho macOS và Windows, Trình điều khiển HP Click dành cho Windows 11, trình điều khiển HP-GL/2 dành cho Windows	
Các tính năng bảo mật	
Giải pháp bảo mật HP Wolf Pro, HP Secure Boot, Lập danh sách cho phép, Ghi nhật ký sự kiện bảo mật, Tắt cổng và giao thức mạng, SNMPv3, khả năng tương thích 802.1x, TLS/SSL, Xóa hàng đợi bản vịnh viên, HP Web JetAdmin, HP Security Manager, Tích hợp SIEM	
Kích thước (R X S X C)	
Sản phẩm	1407 x 720 x 967 mm
Vận chuyển	1575 x 630 x 780 mm
Trọng lượng	
Sản phẩm	56 kg
Vận chuyển	84 kg
Đi kèm	
Trong hộp cổ gi	Máy in HP DesignJet T950, đầu in, hộp mực ban đầu, giá đỡ máy in, trục chính, hướng dẫn, tờ thông tin bảo hành, dây nguồn
Phần mềm và giải pháp HP	
Ứng dụng HP Click, Trình điều khiển HP Click dành cho Windows 11, ứng dụng HP dành cho Windows, macOS, Android và iOS	
Phạm vi môi trường	
Nhiệt độ hoạt động	5 đến 40°C
Độ ẩm hoạt động	20 đến 80% RH
Độ cao hoạt động	Lên đến 3000 m
Nhiệt độ lưu trữ	-25°C - 55°C
Nhựa tái chế trong máy in	40%

Âm thanh

áp suất âm thanh	In: 42 dB(A) (đang vận hành), <16 dB(A) (không tải)
Công suất âm thanh	In: 5,8 B(A) (đang vận hành), <3,4 B(A) (không tải)

Nguồn điện

Tiêu thụ	35 W (in), <5,5 W (sẵn sàng), <2,5 W (ngủ), <0,2 W (tắt). Tự động lên lịch bật/tắt máy in.
Yêu cầu	Điện áp đầu vào (điều biến tự động): 100-240 V (±10%), 50/60 Hz (±3 Hz), 1,2 A tối đa

Chứng nhận

An toàn	Hoa Kỳ và Canada (Đạt chứng nhận CSA); Liên minh Châu Âu (Tuân thủ Chỉ thị RED, EN 62368-1); Singapore (PSB); Trung Quốc (CCC); Mexico (NYCE); Argentina (IRAM); Ấn Độ (BIS)
Điện tử	Tuân thủ các yêu cầu của Loại B, bao gồm: Hoa Kỳ (Quy tắc của FCC), Canada (ICES), Liên minh Châu Âu (Chỉ thị RED), Úc (ACMA), New Zealand (RSM), Trung Quốc (CCC), Nhật Bản (VCCI); Hàn Quốc (KCC)
Môi trường	Mức được chứng nhận ENERGY STAR, EPEAT, UL ECOLOGO®, đánh dấu CE (bao gồm WEEE, RoHS, REACH, ErP), Tuân thủ các yêu cầu hạn chế vật liệu WW RoHS hiện hành.
Bảo hành	Bảo hành phần cứng giới hạn trong một năm. Các tùy chọn bảo hành và hỗ trợ khác nhau tùy theo sản phẩm, yêu cầu pháp lý của địa phương và quốc gia.

Sử dụng mực và đầu in HP Chính hãng cùng với vật liệu in khổ lớn của HP mang đến trải nghiệm chất lượng cao đồng đều và hiệu suất đáng tin cậy giúp giảm thời gian chết. Các thành phần quan trọng này được thiết kế và chế tạo cùng nhau dưới dạng một hệ thống máy in được tối ưu hóa. Ngoài ra, mực HP chính hãng được thiết kế để kéo dài tuổi thọ của đầu in HP, Bảo vệ khoản đầu tư vào máy in HP của bạn bằng cách sử dụng mực HP chính hãng để nhận được sự bảo vệ đầy đủ từ chế độ bảo hành của HP. Để biết thêm thông tin, truy cập <https://hp.com/go/OriginalHPinks>

Vật liệu in khổ lớn HP chính hãng

Giấy Bond đa năng của HP (đạt chứng nhận FSC®)⁵ (có thể tái chế)⁶
Giấy trắng phủ của HP (đạt chứng nhận FSC®)⁵ (có thể tái chế)⁶
Giấy trắng phủ có trọng lượng nặng của HP (đạt chứng nhận FSC®)⁵ (có thể tái chế)⁶
Để biết toàn bộ danh mục Vật liệu In Khổ Lớn của HP, vui lòng xem HPLFMedia.com.

Dịch vụ và Hỗ trợ

U56SJE Hỗ trợ phần cứng vào Ngày làm việc tiếp theo trong vòng 4 năm của HP
U56SKE Hỗ trợ phần cứng vào Ngày làm việc tiếp theo trong vòng 5 năm của HP
Dịch vụ hỗ trợ HP cung cấp dịch vụ lắp đặt và hỗ trợ mở rộng (ví dụ: 2, 3, 4 và 5 năm). Để biết thêm thông tin, truy cập <http://www.hp.com/go/cpc>

Chú thích cuối trang về đặc điểm kỹ thuật

¹ Thời gian in cơ học. In ở chế độ Nhanh và bật Economode, sử dụng Giấy in phun trắng sáng HP (liên kết) và mực in HP chính hãng.
² ±0,1% chiều dài véc tơ được quy định hoặc ±0,2 mm (tùy giá trị nào lớn hơn) ở 23°C (73°F), độ ẩm tương đối 50 - 60%, trên vật liệu in A0/E trong chế độ Tốt nhất hoặc Bình thường với cuộn nạp Giấy phủ định lượng cao HP và Mực in HP chính hãng.
³ Sử dụng vật liệu in ảnh bóng khô ngay đa năng HP Universal Instant Dry Photo Gloss với Mực HP chính hãng.
⁴ Dựa trên kết quả thử nghiệm bằng giấy thường 80 g/m² và cấu hình tiêu chuẩn. Công suất phụ thuộc vào loại giấy, tệp in và điều kiện xung quanh.
⁵ Mã giấy phép nhãn hiệu BMG FSC®-C115319, tham khảo <http://www.fsc.org>. Mã giấy phép nhãn hiệu HP FSC®-C017543, tham khảo <http://www.fsc.org>
⁶ Có thể được tái chế thông qua các chương trình tái chế phổ biến.

© Bản quyền 2025 HP Development Company, L.P. Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chế độ bảo hành duy nhất cho sản phẩm và dịch vụ của HP được quy định trong các điều khoản bảo hành chính thức đi kèm với các sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có nội dung nào trong tài liệu này được hiểu là cấu thành chế độ bảo hành bổ sung. HP không chịu trách nhiệm đối với lỗi kỹ thuật, biến tập hoặc thiếu sót trong tài liệu này.

